

Bản án số: 134/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05 tháng 9 năm 2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 214/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 408/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà TTN; Sinh năm: 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp GC, xã NVK, huyện PT, tỉnh CM.

Bị đơn: Ông VVK; Sinh năm: 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp GC, xã NVK, huyện PT, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 06 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà TTN trình bày:

Về hôn nhân: Bà TTN xác định bà và ông VVK chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1999, đến ngày 04/3/2009 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NVK, huyện PT, tỉnh CM (Giấy chứng nhận kết hôn số 10). Quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông VVK.

Về con chung: Bà TTN xác định bà và ông VVK có hai người con chung tên V Ch B, sinh ngày 30/10/2004 và VCT, sinh ngày 27/6/2013. Bà yêu cầu sau khi ly hôn bà được nuôi con chung tên V Ch B, sinh ngày 30/10/2004, không yêu cầu VVK cấp dưỡng

nuôi con; giao con chung tên VCT, sinh ngày 27/6/2013 cho VVK nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quá trình giải quyết vụ án và tại bản tự khai ngày 17/8/2022, ông VVK trình bày:*

- Về hôn nhân: VVK thừa nhận ông và TTN sống chung với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn như TTN trình bày, quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nay TTN yêu cầu ly hôn, ông đồng ý ly hôn với TTN.

- Về con chung: Có 02 người con chung, ông đồng ý theo yêu cầu của bà TTN về con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà TTN được ly hôn với ông VVK. Giao con chung tên V Ch B, sinh ngày 30/10/2004 cho bà TTN, không yêu cầu VVK cấp dưỡng nuôi con; giao con chung tên VCT, sinh ngày 27/6/2013 cho VVK nuôi dưỡng, Ngỡ không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa bà TTN và ông VVK được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Ông VVK là bị đơn có nơi cư trú tại xã NVK, huyện PT, tỉnh CM nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án bà TTN và ông VVK có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bà TTN và ông VVK.

[3] Về hôn nhân: TTN và ông VVK sống chung với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 04/3/2009 nên hôn nhân của bà TTN và ông VVK là hợp pháp. Tại bản tự khai của bà TTN và ông VVK xác định quá trình chung sống vợ, chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân của bà TTN và ông VVK đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu bà TTN được ly với ông VVK.

[3] Về con chung: Bà TTN và ông VVK đều xác định hai người sống chung với nhau có hai người con chung tên V Ch B, sinh ngày 30/10/2004 và VCT, sinh ngày 27/6/2013. Tại đơn khởi kiện ngày 20/6/2022, TTN yêu cầu sau khi ly hôn bà được nuôi con chung tên V Ch B, sinh ngày 30/10/2004, không yêu cầu VVK cấp dưỡng nuôi con; giao con chung tên VCT, sinh ngày 27/6/2013 cho VVK nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 17/8/2022, VVK cũng thống nhất theo yêu cầu của TTN về con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên đơn, bị đơn không tranh chấp về nuôi con chung. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà TTN, giao con chung tên V Ch B, sinh ngày 30/10/2004 TTN nuôi dưỡng, VVK không cấp dưỡng nuôi con; giao con chung tên VCT, sinh ngày 27/6/2013 cho VVK nuôi dưỡng, TTN không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình bà TTN phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 207, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà TTN và ông VVK.

2. Về con chung: Giao con chung tên V Ch B, sinh ngày 30/10/2004 cho bà TTN nuôi dưỡng, VVK không cấp dưỡng nuôi con; giao con chung tên VCT, sinh ngày 27/6/2013 cho ông VVK nuôi dưỡng, TTN không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Bà TTN phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Ngày 20 tháng 6 năm 2022, bà TTN đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0018018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân được chuyển thu khi bản án có hiệu lực, pháp luật.

Bà TTN, ông VVK có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
[HẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bình